

Hoạt động bảo hiểm thương mại, đặc biệt là lĩnh vực bảo hiểm tư nhân, ngày càng đóng vai trò trọng tâm trong hệ thống kinh tế hiện đại. Bảo hiểm là một trong những định chế tài chính trung gian phi ngân hàng, thông qua

các chức năng của nó, có tác dụng gắn kết và hỗ trợ tích cực đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của từng quốc gia nói riêng và toàn thế giới nói chung. Cơ chế chuyển giao rủi ro, trung gian đầu tư và tham gia vào thị trường vốn là sự thể hiện vai trò trung gian quan trọng nhất của bảo hiểm. Nếu xét trên tổng thể hệ thống kinh tế thì hai vai trò này bổ sung nhau. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ xin nêu về vai trò của ngành bảo hiểm như là trung gian đầu tư, phương tiện huy động tiền gửi và phát triển thị trường vốn..

Bảo hiểm: vai trò trung gian đầu tư và tiền gửi tiết kiệm

Tiền gửi tiết kiệm và đầu tư của ngành bảo hiểm được hình thành từ các nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi (idle capital) sau: (1) Vốn điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm (vốn do cổ đông đóng góp thành lập công ty); (2) Phí bảo hiểm do bên mua bảo hiểm trả cho doanh nghiệp bảo hiểm khi hai bên ký kết hợp đồng bảo hiểm; (3) Lợi tức thu được từ hoạt động tái đầu tư.

Trước hết, phải nói đến vốn đầu tư của cổ đông vào doanh nghiệp bảo hiểm là nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi đáng kể. Theo pháp luật hiện hành của Việt Nam, mức vốn pháp định của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ là 70 tỷ đồng Việt Nam hoặc 5 triệu USD; doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ là 140 tỷ đồng Việt Nam hoặc 10 triệu USD (Nghị định số 43/2001/NĐ-CP ngày 1.8.2001 của Chính phủ quy định về chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm). Vốn điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm – tối thiểu bằng mức vốn pháp định nói trên, một phần được sử dụng để mua sắm tài sản cố định và chi phí quản

Bảo hiểm

Vai trò trung gian đầu tư và tham gia phát triển thị trường vốn

ĐẶNG HỒNG ANH

lý hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, còn phần lớn dùng để đảm bảo khả năng thanh toán (chi bồi thường hoặc trả tiền bảo hiểm) cho người được bảo hiểm hoặc hỗ trợ tăng trưởng kinh doanh trong tương lai. Xét cho cùng, thực chất khoản tiền chi trả thường xuyên cho khách hàng chính là số phí bảo hiểm thu được hàng ngày trên cơ sở nguyên lý “lấy số đông bù số ít” của ngành bảo hiểm, chưa cần đến vốn điều lệ của doanh nghiệp. Chỉ khi nào có sự kiện bảo hiểm phát sinh bồi thường lớn, ngoài khả năng của dự phòng nghiệp vụ, vốn cổ đông mới được sử dụng để chi trả cho khách hàng. Do vậy, phần lớn vốn điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm đều tạm thời nhàn rỗi trong một khoảng thời gian nhất định. Dĩ nhiên, để tạo ra lợi nhuận nhiều hơn, vốn nhàn rỗi này sẽ được doanh nghiệp bảo hiểm sử dụng để đầu tư hoặc gửi tiết kiệm.

Thứ hai, ngoài vốn cổ đông, nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của ngành bảo hiểm còn được hình thành từ phí bảo hiểm thu được từ khách hàng. Thật vậy, tất cả hợp đồng bảo hiểm nhân thọ hoặc phi nhân thọ, phí bảo hiểm đều được khách hàng trả trước trong khi việc giải quyết bồi thường hoặc trả tiền bảo hiểm cho khách hàng chỉ xảy ra sau này - khi đã xảy ra sự kiện bảo hiểm. Vì vậy, luôn luôn có một khoảng cách thời gian, còn gọi là “độ chậm thời gian” (time lag) giữa thời điểm nhận phí bảo hiểm và thanh toán bồi thường hoặc trả tiền bảo hiểm cho khách hàng. Tùy theo mỗi loại bảo hiểm, “độ chậm thời gian” dài ngắn khác nhau. Để đảm bảo khả năng thanh toán cho người được bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải trích lập dự phòng nghiệp vụ từ phí bảo hiểm của từng nghiệp vụ bảo hiểm đối với phần trách nhiệm giữ lại của đơn vị. Vốn

nhàn rỗi từ dự phòng nghiệp vụ tương ứng với độ chậm thời gian này có thể sử dụng để đầu tư hoặc gửi tiền tiết kiệm. Khi doanh thu phí bảo hiểm càng cao, vốn nhàn rỗi càng nhiều, lợi nhuận thu được từ hoạt động này sẽ ngày càng lớn, do vậy các doanh

nghiệp bảo hiểm khuyến khích các cá nhân và tổ chức (kinh tế, xã hội,...) tham gia bảo hiểm nhằm tối đa hoá nghiệp vụ theo quy luật số đông, đồng thời đó cũng là những phương thức huy động gửi tiền tiết kiệm.

Thứ ba, thu nhập tái đầu tư từ việc đầu tư vốn tích lũy từ các quỹ dự trữ bắt buộc và tự nguyện, các khoản lãi của những năm trước chưa sử dụng, các quỹ được sử dụng để đầu tư hình thành từ lợi nhuận để lại doanh nghiệp... cũng đóng góp vào tổng mức tiền gửi tiết kiệm.

Bảo hiểm góp phần phát triển thị trường vốn

Chúng ta thấy, hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có “độ chậm thời gian” dài hơn hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ, vì thế tích lũy vốn đầu tư từ bảo hiểm nhân thọ sẽ nhiều hơn. Bảo hiểm nhân thọ là giải pháp quan trọng mà cá nhân có thu nhập thấp có thể thực hành tiết kiệm và tham gia có hiệu quả vào các lĩnh vực đầu tư dài hạn hơn. Do tập hợp được số đông khách hàng tham gia bảo hiểm nên tích lũy vốn từ các nhà đầu tư nhỏ này tạo thành một quỹ đầu tư rất lớn, từ đó, doanh nghiệp bảo hiểm không chỉ tham gia vào các lĩnh vực đầu tư như các cá nhân trực tiếp kinh doanh mà còn có thể đầu tư vào các lĩnh vực có quy mô lớn và nhiều rủi ro hơn, đem lại lợi ích cho nền kinh tế. Thêm nữa, cam kết đối với việc thanh toán phí của khách hàng bảo hiểm nhân thọ mang tính chất đều đặn nên mức độ và sự ổn định về việc gửi tiết kiệm cá nhân gia tăng. Vận dụng tính chất cam kết trong hệ thống thanh toán phí bảo hiểm đối với bảo hiểm nhân thọ, các doanh nghiệp bảo hiểm phát triển các chiến lược tiếp thị toàn diện nhằm khuyến khích cá nhân tham gia bảo hiểm, do vậy, đã gián tiếp

kích thích mức tiền gửi tiết kiệm dài hạn trong toàn bộ nền kinh tế.

Thông qua việc đầu tư phi bảo hiểm do người được bảo hiểm (cũng là các nhà đầu tư) đóng, tiền gửi tiết kiệm được dịch chuyển vào nền kinh tế lớn hơn. Thị trường vốn thực hiện cơ chế dịch chuyển này. Phạm vi mà công ty bảo hiểm đầu tư vốn vào nền kinh tế đã cho phụ thuộc vào mức độ phát triển của thị trường vốn địa phương. Tiền gửi tiết kiệm được công ty bảo hiểm huy động và đầu tư rõ ràng là tác nhân quan trọng kích thích sự tăng trưởng của chính thị trường vốn. Công ty bảo hiểm cũng đóng vai trò làm giảm rủi ro trong thị trường vốn khi khai thác trái phiếu và cổ phần mới. Việc bảo đảm chứng khoán và đặt giá sàn chứng khoán đã khuyến khích cung cấp chứng khoán mới vào thị trường vốn.

Nguồn tiền tiết kiệm của cá nhân có thể cho vay hoặc đầu tư vào các công ty cổ phần mới được thành lập hoặc tài trợ cho các công ty đang hoạt động nhằm gia tăng mức kinh phí cho các kế hoạch mới và mua sắm trang thiết bị. Đặc biệt đối với bảo hiểm nhân thọ, do tính chất đầu tư dài hạn nên tiền gửi tiết kiệm gắn liền với thời gian đầu tư. Hoạt động đầu tư này của bảo hiểm nhân thọ thực hiện tập quán cho vay của hệ thống ngân hàng. Tiền gửi dài hạn phát sinh từ công ty bảo hiểm nhân thọ có thể giúp chính phủ nâng cao khả năng xây dựng cơ sở hạ tầng. Đầu tư vào cơ sở hạ tầng là việc rất quan trọng đặc biệt đối với nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn. Điều này không chỉ bảo đảm mức tăng trưởng của các doanh nghiệp thuộc thành phần tư nhân trong nước mà còn kích lệ doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào kinh tế địa phương.

Các quyết định chi tiêu vốn của Chính phủ và tư nhân vào nền kinh tế phải tạo ra nhu cầu lao động và cải thiện mức sống. Hơn nữa do có thêm nhiều cơ sở sản xuất, tiềm năng xuất khẩu của quốc gia gia tăng, cho phép tạo ra nhiều hàng hóa mà trước đây phải nhập từ nước ngoài. Không chỉ cán cân thanh toán và cổ phần ngoại hối được cải thiện mà tỷ giá hối đoái trong nước cũng ổn định.

Kích thích gửi tiết kiệm cũng đem lại lợi ích kinh tế tức thời. Mức tiêu thụ sẽ giảm đi khi thuyết phục được cá nhân

gửi tiết kiệm. Việc cắt giảm tiêu thụ giúp giảm áp lực lạm phát trong nền kinh tế. Hơn nữa, thúc đẩy tiết kiệm trong nước đem lại lợi ích to lớn về tâm lý. Bởi vì một quốc gia tạo ra tiết kiệm cho chính mình ít bị lệ thuộc vào đầu tư nước ngoài, nói cách khác là ít lệ thuộc vào tiền gửi tiết kiệm của người nước ngoài. Mặc dù kinh tế thế giới ngày nay mang bản chất quốc tế, nhưng vẫn cần phải có đầy đủ mức tiền gửi trong nước để hỗ trợ cho chi tiêu vốn quốc nội. Nếu tiền gửi tiết kiệm trong nước quá nhỏ, quyền sở hữu đối với nền kinh tế trực tiếp hoặc gián tiếp có khuynh hướng

giảm, lệ thuộc quyền kiểm soát của nước ngoài. Rõ ràng mức cân đối giữa sở hữu trong nước và nước ngoài phải được coi trọng trong một quốc gia.

Mình họa dưới đây cho thấy vai trò của công ty bảo hiểm trong việc huy động tiền gửi tiết kiệm và ảnh hưởng của nó trong kinh tế vì mỗi khi đầu tư khoản tiền tiết kiệm này vào thị trường vốn. Vì bảo hiểm rõ ràng chỉ là một phần của nền kinh tế nên bản thân nó chịu ảnh hưởng của môi trường kinh tế nhiều hơn môi trường kinh tế chịu ảnh hưởng của hoạt động bảo hiểm ■

BẢO HIỂM THAM GIA PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VỐN TRONG NỀN KINH TẾ VĨ MÔ.

